

Số: 12/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
gói thầu thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (gồm 36 danh mục)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Quyết định số 2537/QĐ-BVĐHYD ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2020 (Dược liệu và thuốc được liệu, thuốc cổ truyền);

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 02 tháng 01 năm 2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (gồm 36 danh mục) và Báo cáo thẩm định số 03/BC-TTĐ ngày 10 tháng 01 năm 2021 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (gồm 36 danh mục).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (gồm 36 danh mục) thuộc dự án cung cấp thuốc năm 2020 (Dược liệu và thuốc được liệu, thuốc cổ truyền) với các nội dung sau:

STT	Tên nhà thầu	Số danh mục trúng thầu	Giá trị trúng thầu (VND)
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	01	333.529.500
2	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	14	438.491.500
3	Công ty Cổ phần Gonsa	05	426.328.000
4	Công ty Cổ Phần Trang Thiết Bị Y Tế - Dược Phẩm Hiệp Nhất	01	315.894.000
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	02	14.805.000
6	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	06	129.589.200
7	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Seaphaco	05	450.562.460
Tổng	07 nhà thầu	34 danh mục	2.109.199.660

– Tổng giá trị trúng thầu: 2.109.199.660 VND (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm lẻ chín triệu một trăm chín mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi đồng).

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

– Danh mục trúng thầu: Danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm;

– Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

– Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

– Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Cơ sở 3 chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đấu thầu, Trưởng Cơ sở 3 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: VT, TCG (B19-010-3-dnangoc) (05).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Bắc

DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU

Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (gồm 36 danh mục) thuộc dự án Cung cấp thuốc năm 2020 (Dược liệu và thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)

(Kèm theo Quyết định số 72/QĐ-BVĐHYD ngày 18/01/2021)

STT	STT THEO HSMT	TÊN THUỐC	TÊN THÀNH PHẦN CỦA THUỐC	NỒNG ĐỘ, HÀM LƯỢNG	DẠNG BẢO CHẾ, ĐƯỜNG DÙNG	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	GĐKLH/ GPNK	CƠ SỞ SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	GIÁ BÁN BUÔN KÊ KHAI (VND)	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TRÚNG THẦU	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)	NHÓM TCKT	
1		-	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre							Số sản phẩm:		1	Trị giá:		333.529.500	
1	1	32	PHONG TÊ THÁP	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thực, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng.	0,25g; 0,25g; 0,25g; 0,2g; 0,2g; 0,15g; 0,15g; 0,15g; 0,15g; 0,15g ;0,15g; 0,1g	Viên nang cứng, Uống	Hộp 1 túi x 3 vi x 10 viên	VD-26327-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	3.100	Viên	155.130	2.150	333.529.500	2
2		-	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma							Số sản phẩm:		14	Trị giá:		438.491.500	
2	1	1	ĐẠI TRĂNG – F	Hoàng liên, Mộc hương, Ngò thù du	1200mg, 300mg, 120mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	VD-21487-14 (Công văn gia hạn số 15635/QLD-ĐK, ngày 12/9/2020)	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	2.142	Viên	13.000	1.350	17.550.000	2
3	2	3	HƯƠNG SA LỤC QUÂN	Bạch linh, Bạch truat, Đảng sâm, Bán hạ chế, Sa nhân, Cam thảo, Trần bì, Mộc hương, Gừng tươi.	432mg, 432mg, 250mg, 216mg, 173mg, 151mg, 173mg, 151mg, 22mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	VD-21492-14 (Công văn gia hạn số 15627/QLD-ĐK, ngày 12/9/2020)	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	2.974	Viên	72.700	800	58.160.000	2
4	3	4	BỘ TRUNG ÍCH KHÍ – F	Nhân sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truat, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, Gừng tươi, Đại táo.	250mg, 833mg, 250mg, 250mg, 250mg, 250mg, 250mg, 417mg, 83mg, 167mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	VD-20533-14 (Công văn gia hạn số 2516/QLD-ĐK, ngày 17/3/2020)	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	1.653	Viên	26.600	920	24.472.000	2
5	4	6	HOẠT HUYẾT DƯỞNG NÃO	Cao khô rễ đinh lăng, cao khô lá bạch quả.	75mg, 40mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	VD-22645-15 (Công văn gia hạn số 2188/QLD-ĐK, ngày 09/3/2020)	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	1.202	Viên	17.200	535	9.202.000	2
6	5	9	THUỐC HO BÓ PHÊ	Trần bì, Cát cánh, Tiền hồ, Tô diệp, Từ uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol.	50g, 25g, 25g, 25g, 25g, 10g, 10g, 10g, 7.5g, 7.5g, 5g, 0.11g	Cao lỏng, Uống	Chai 200ml	VD-23290-15	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	69.977	Chai 200 ml	855	32.000	27.360.000	2

STT		STT THEO HSMT	TÊN THUỐC	TÊN THÀNH PHẦN CỦA THUỐC	NỒNG ĐỘ, HÀM LƯỢNG	DẠNG BẢO CHẾ, ĐƯỜNG DÙNG	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	GBKLH/ GPNK	CƠ SỞ SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	GIÁ BÁN BUÔN KẼ KHAI (VND)	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TRÚNG THẦU	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)	NHÓM TCKT
7	6	10	LINH CHI – F	Linh chi, Đương quy.	500mg, 300mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	VD-23289-15	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	1.800	Viên	55.200	1.200	66.240.000	2
8	7	11	SONG HẢO ĐẠI BỔ TINH – F	Nhân sâm, Lộc nhung, Đương quy, Đỗ trọng, Thục địa, Phục linh, Ngưu tất, Xuyên khung, Hà thủ ô đỏ, Ba kích, Nhục thung dung, Sơn thù, Bạch truật, Kim anh, Nhục quế, Cam thảo.	210mg, 210mg, 105mg, 105mg, 105mg, 105mg, 105mg, 105mg, 105mg, 105mg, 105mg, 105mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	VD-21496-14 (Công văn gia hạn số 15630/QLD-ĐK, ngày 12/9/2019)	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	1.819	Viên	19.800	1.200	23.760.000	2
9	8	17	LỤC VỊ – F	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả.	800mg, 400mg, 400mg, 300mg, 300mg, 300mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	VD-21494-14 (Công văn gia hạn số 15631/QLD-ĐK, ngày 12/9/2019)	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	1.540	Viên	120.900	505	61.054.500	2
10	9	18	CAO ÍCH MẪU	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu.	128g, 40g, 32g	Cao lỏng, Uống	Chai 200ml	VD-22326-15 (Công văn gia hạn số 2194/QLD-ĐK, ngày 09/3/2020)	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	35.000	Chai	96	27.000	2.592.000	2
11	10	24	NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC – F	Kim ngân hoa, Liên kiều, Cát cánh, Bạc hà, Đạm trúc điệp, Cam thảo, Kinh giới, Ngưu bàng tử, Đạm đậu xị.	400mg, 400mg, 240mg, 24mg, 160mg, 200mg, 160mg, 240mg, 200mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	VD-20534-14 (Công văn gia hạn số 2517/QLD-ĐK, ngày 17/3/2020)	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	3.079	Viên	34.700	680	23.596.000	2
12	11	28	THANH NHIỆT TIÊU ĐỘC – F	Sài đất, Thương nhĩ tử, Kinh giới, Thổ phục linh, Phòng phong, Đại hoàng, Kim ngân, Liên kiều, Hoàng liên, Bạch chi, Cam thảo.	500mg, 500mg, 500mg, 375mg, 375mg, 375mg, 150mg, 125mg, 125mg, 100mg, 25mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	VD-20536-14 (Công văn gia hạn số 2520/QLD-ĐK, ngày 17/3/2020)	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	1.210	Viên	37.300	800	29.840.000	2
13	12	30	RHEUMAPAIN - F	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác.	800mg, 400mg, 400mg, 400mg, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	VD-18103-12 (Công văn gia hạn số 19000/QLD-ĐK, ngày 08/11/2019)	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	2.714	Viên	12.600	900	11.340.000	2



STT		STT THEO HSMT	TÊN THUỐC	TÊN THÀNH PHẦN CỦA THUỐC	NỒNG ĐỘ, HÀM LƯỢNG	DẠNG BẢO CHẾ, ĐƯỜNG DÙNG	QUY CÁCH ĐÓNG GỎI	GĐKLH/ GPNK	CƠ SỞ SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	GIÁ BÁN BUÔN KÊ KHAI (VND)	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TRÚNG THẦU	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)	NHÓM TCKT	
14	13	33	QUY TỶ	Bạch truật, Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhãn, Đại táo.	248mg, 248mg, 124mg, 124mg, 124mg, 63mg, 62mg, 248mg, 248mg, 248mg, 63mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	VD-21495-14 (Công văn gia hạn số 15660/QLD-ĐK, ngày 12/9/2019)	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	1.716	Viên	40.200	1.000	40.200.000	2	
15	14	35	ĐA DÂY TÁ TRĂNG – F	Huyền hồ sách, Mai mực, Phèn chua.	126mg, 274mg, 500mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	VD-25009-16	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	1.349	Viên	37.500	1.150	43.125.000	2	
3		-	Công ty Cổ phần Gonsa									Số sản phẩm:		5	Trị giá:		426.328.000
16	1	19	XOANGSPRAY	Liên kiều, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Menthol, Eucalyptol, Camphor.	1g; 0,5g; 0,5g; 0,008g; 0,006g; 0,004g	Dung dịch xịt mũi, Xịt mũi	Hộp/1 chai 20ml	VD-20945-14 (Công văn gia hạn số 11441/QLD-ĐK ngày 11/07/2019)	Công ty Cổ phần Dược Nature Việt Nam	Việt Nam	47.000	Chai	323	35.000	11.305.000	2	
17	2	20	KHANG MINH TỶ VIÊM NANG	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khung, Bạch chỉ, Cam thảo.	600mg; 300mg; 300mg; 300mg; 50mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp/ 10 vi x 10 viên	VD-21858-14 (Công văn gia hạn số 20747/QLD-ĐK, ngày 11/12/2019)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	2.280	Viên	45.800	1.920	87.936.000	2	
18	3	23	ATILIVER DIỆP HẠ CHÂU	Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	800mg; 200mg; 200mg; 200mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp/ 10 vi x 10 viên	VD-22167-15 (Công văn gia hạn số 1772/QLD-ĐK, ngày 21/02/2020)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	2.335	Viên	58.700	1.950	114.465.000	2	
19	4	25	KHANG MINH THANH HUYẾT	Kim ngân hoa, Nhân trần tía, Thương nhĩ tử, Nghệ, Sinh địa, Bồ công anh, Cam thảo.	300mg; 300mg; 150mg; 200mg; 150mg; 300mg; 50mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp/ 10 vi x 10 viên	VD-22168-15 (Công văn gia hạn số 1771/QLD-ĐK, ngày 21/02/2020)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	1.990	Viên	53.400	1.930	103.062.000	2	
20	5	31	KHANG MINH PHONG THÁP NANG	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thổ phục linh.	400mg; 600mg; 600mg; 600mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp/ 10 vi x 10 viên	VD-22473-15 (Công văn gia hạn số 7144/QLD-ĐK, ngày 01/06/2020)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	2.610	Viên	49.800	2.200	109.560.000	2	
4		-	Công ty Cổ Phần Trang Thiết Bị Y Tế - Dược Phẩm Hiệp Nhất									Số sản phẩm:		1	Trị giá:		315.894.000

STT		STT THEO HSMT	TÊN THUỐC	TÊN THÀNH PHẦN CỦA THUỐC	NỒNG ĐỘ, HÀM LƯỢNG	DẠNG BẢO CHẾ, ĐƯỜNG DÙNG	QUY CÁCH ĐỒNG GÓI	GĐKLH/ GPNK	CƠ SỞ SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	GIÁ BÁN BUÔN KÊ KHAI (VND)	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TRÚNG THẦU	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)	NHÓM TCKT	
21	1	15	HAISAMIN	Hải sâm.	200mg	Viên nang, Uống	H/30v	VD-22264-15 (Công văn gia hạn số 10099/QLD-ĐK ngày 07/07/2020)	Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	4.300	Viên	83.130	3.800	315.894.000	2	
5		- Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC										Số sản phẩm:		2	Trị giá:		14.805.000
22	1	12	KIDNEYCAP BẮT VỊ - BỔ THẬN DƯƠNG	Thực địa, Hoài sơn, Mấu đơn bì, Trạch tả, Phục linh, Sơn thù, Phụ tử chế, Quế nhục.	262,5mg; 240mg; 162,5mg; 162,5mg; 162,5mg; 220mg; 55mg; 55mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 5 vi x 10 viên	VD-20227-13 (Công văn gia hạn số 21043/QLD-ĐK ngày 17/12/2019)	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	1.134	Viên	15.000	693	10.395.000	2	
23	2	36	CHOLAPAN VIÊN MẬT NGHỆ	Cao mật heo, Cao Cồn Nghệ, Trần bì.	60mg, 75mg, 139mg	Viên bao phim, Uống	Hộp 5 vi x 10 viên	VD-19911-13 (Công văn gia hạn số 21047/QLD-ĐK ngày 17/12/2019)	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	882	Viên	6.000	735	4.410.000	2	
6		- Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn										Số sản phẩm:		6	Trị giá:		129.589.200
24	1	8	VIÊN AN THÂN RUTYNDA	Liên diệp, Vông nem, Lạc tiên, Bình Vôi.	480mg; 480mg; 480mg; 720mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-32551-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đồng Dược Việt)	Việt Nam	3.000	Viên	7.300	1.010	7.373.000	2	
25	2	14	ĐẠI BỐ KHÍ HUYẾT	Đương quy, Xuyên khung, Thực địa, Bạch thược, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo.	500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 250mg.	Viên nang cứng, Uống	Hộp 5 vi x 10 viên	VD-32245-19	Công ty Cổ phần Thương mại Dược Vật tư y tế Khải Hà	Việt Nam	3.200	Viên	73.300	835	61.205.500	2	
26	3	21	DIỆP HẠ CHÂU - HT	Cao đặc Diệp hạ châu.	Cao đặc Diệp hạ châu (tương đương với 1500mg Diệp hạ châu) 150 mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-31054-18	Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	1.000	Viên	10.300	330	3.399.000	2	
27	4	26	KIM TIỀN THẢO - HT	Cao khô Kim tiền thảo.	Cao khô Kim tiền thảo (tương đương với 1200mg Kim tiền thảo) 120mg	Viên nén bao đường, Uống	Hộp 1 lọ 100 viên	VD-26697-17	Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	520	Viên	15.200	180	2.736.000	2	
28	5	27	DESMODIPS	Kim tiền thảo, Râu ngô.	1000mg; 1000mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-31003-18	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Phước Sanh Pharma	Việt Nam	1.500	Viên	7.900	1.323	10.451.700	2	

STT		STT THEO HSMT	TÊN THUỐC	TÊN THÀNH PHẦN CỦA THUỐC	NỒNG ĐỘ, HÀM LƯỢNG	DẠNG BẢO CHẾ, ĐƯỜNG DÙNG	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	GDKLH/ GPNK	CƠ SỞ SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	GIÁ BÁN BUÔN KÈ KHAI (VND)	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TRÚNG THẦU	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)	NHÓM T/CKT
29	6	29	VIÊN NANG CỨNG ĐỘC HOẠT TANG KÝ SINH	Độc hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Dương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Địa hoàng, Đỗ trọng, Nhân sâm, Ngưu tất, Bạch linh, Cam thảo.	Cao khô hỗn hợp được liệu 310mg tương đương với được liệu; Độc hoạt 300mg; Quế nhục 200mg; Phòng phong 200mg; Dương quy 200mg; Tế tân 200mg; Xuyên khung 200mg; Tần giao 200mg; Bạch thược 200mg; Tang ký sinh 200mg; Địa hoàng 200mg; Đỗ trọng 200mg; Nhân sâm 200mg; Ngưu tất 200mg; Bạch linh 200mg; Cam thảo 200mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 5 vi x 10 viên	VD-32578-19	Công ty Cổ phần Thương mại Dược Vật tư y tế Khải Hà	Việt Nam	2.100	Viên	61.700	720	44.424.000	2
7		-	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Seaphaco									Số sản phẩm: 5 Trị giá: 450.562.460				
30	1	2	TUMEGAS	Nghệ vàng.	Mỗi 15ml chứa; Bột nghệ vàng 4,5g	Gel, Uống	Hộp 10 gói x 15ml	VD-25590-16	Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	7.500	Gói	17.700	7.455	131.953.500	2
31	2	13	MEDIPHYLAMIN	Bột chiết bèo hoa dâu.	Bột chiết bèo hoa dâu (tương đương 3,6 gam được liệu) 250mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-24351-16	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex	Việt Nam	2.550	Viên	71.300	1.900	135.470.000	2
32	3	16	THUỐC TRỊ TOMOKO	Phòng phong, Hòe giác, Dương quy, Địa du, Chi xác, Hoàng cầm.	Cao khô hỗn hợp được liệu (tương ứng với; Phòng phong 500mg; Hòe giác 1000mg; Dương quy 500mg; Địa du 500mg; Chi xác 500mg; Hoàng cầm 500mg) 350mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-25841-16	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex	Việt Nam	6.000	Viên	12.840	4.900	62.916.000	2
33	4	22	ESHA	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truat, Bạc hà, Kim ngân hoa.	Cao khô hỗn hợp (tương đương với; Thương nhĩ tử 500mg; Hoàng kỳ 620mg; Phòng phong 250mg; Tân di hoa 350mg; Bạc hà 120mg; Bạch truat 350mg; Kim ngân hoa 250mg) 267mg; Bột bạch chỉ 320mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-24350-16	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex	Việt Nam	3.100	Viên	21.060	2.500	52.650.000	2
34	5	34	CHORLATCYN	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính.	Cao mật lợn khô 50mg; Tỏi khô 50mg; Cao đặc Actiso (tương đương 1000mg Actiso) 125mg; Than hoạt tính 25mg	Viên nang cứng, Uống	Hộp 4 vi x 10 viên	GC-269-17	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex	Việt Nam	2.550	Viên	27.040	2.499	67.572.960	2
TỔNG CỘNG:										Số sản phẩm: 34 Trị giá: 2.109.199.660 VND						

